

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 665 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ; thủ tục hành chính đặc thù hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế trang trại thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ số: 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 632/TTr-SNN ngày 17/5/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ; thủ tục hành chính đặc thù hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế trang trại thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Kèm theo:

1. Phụ lục 1: Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ;
2. Phụ lục 2: Danh mục và nội dung thủ tục hành chính đặc thù hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế trang trại.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải công khai đầy đủ nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin Dịch vụ công tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở; phối hợp với

Trung tâm hành chính công tỉnh, cơ quan có liên quan nghiêm yết, công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình nội bộ, rà soát xây dựng quy trình điện tử và hoàn thiện việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin Một cửa của tỉnh theo quy định.

Thời hạn hoàn thành trước 22/6/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TT&TT, Trung tâm HCC (để phối hợp thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên NNTM;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Tuấn

Vương Quốc Tuấn

Phụ lục số 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BÃI BỎ THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

	Số hồ sơ TTH C	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian, trình tự thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)
1	1.008 126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 21/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	- Thời gian thực hiện tại Trung tâm hành chính công (nhận hồ sơ và trả kết quả): 1 ngày làm việc - Thời gian thực hiện tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 34 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Trình tự, quy trình thực hiện theo Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ nông nghiệp và PTNT)	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh - Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh, địa chỉ: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Tò chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau: - Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/	Phí thẩm định đánh giá điều kiện thực tế 5.700.000 đồng (Kể từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí trên. Từ ngày 1/01/2022 trở đi áp dụng mức thu phí theo biểu mức phí kèm theo Thông tư 24/2021/TT-BTC).
2	1.008	Cấp lại Giấy	- Luật Chăn nuôi số	- Thời gian thực hiện	- Nơi tiếp nhận hồ sơ	Tò chức, cá	Mức phí 250.000

	Số hồ sơ TTH C	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian, trình tự thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)
	127	chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 21/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	tại Trung tâm hành chính công (nhận hồ sơ và trả kết quả): 1 ngày làm việc - Thời gian thực hiện tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 4 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Trình tự, quy trình thực hiện theo Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ nông nghiệp và PTNT)	<i>và trả kết quả:</i> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh <i>- Cơ quan thực hiện:</i> Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh, địa chỉ: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau: - Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/	đồng (Kể từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí trên. Từ ngày 1/01/2022 trở đi áp dụng mức thu phí theo biểu mức phí kèm theo Thông tư 24/2021/TT-BTC).
3	1.008 128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại quy mô lớn	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật	- Thời gian thực hiện tại Trung tâm hành chính công (nhận hồ sơ và trả kết quả): 1 ngày làm việc - Thời gian thực hiện tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 34 ngày làm việc kể từ khi nhận	<i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh <i>- Cơ quan thực hiện:</i>	Tò chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau: - Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí thẩm định 2.300.000 đồng (Kể từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí trên. Từ ngày 1/01/2022 trở đi áp dụng mức thu phí theo

	Số hồ sơ TTH C	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian, trình tự thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)
			Chăn nuôi; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 21/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Trình tự, quy trình thực hiện theo Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ nông nghiệp và PTNT)	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh, địa chỉ: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/	biểu mức phí kèm theo Thông tư 24/2021/TT-BTC).
4	1.008 129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 21/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	- Thời gian thực hiện tại Trung tâm hành chính công (nhận hồ sơ và trả kết quả): 1 ngày làm việc - Thời gian thực hiện tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 4 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Trình tự, quy trình thực hiện theo Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ nông nghiệp và PTNT)	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh - Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh, địa chỉ: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Tờ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau: - Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/	250.000 đồng (Kể từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí trên. Từ ngày 1/01/2022 trở đi áp dụng mức thu phí theo biểu mức phí kèm theo Thông tư 24/2021/TT-BTC).

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Số hồ sơ, thủ tục	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản QPPL quy định
1	2.000607.000.00.00.H05	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	Chăn nuôi và Thú y	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bắc Ninh	Quyết định số 970/QĐ-BNN-QLCL ngày 08/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
2	1.004399.000.00.00.H05	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Thủy lợi	Chi cục Thủy lợi	Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
3	1.003887.000.00.00.H05	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Thủy lợi	Chi cục Thủy lợi	Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

Phụ lục 2

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP; HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)*

Stt	Tên thủ tục hành chính	Trang
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 147/2018/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2018 CẤP HUYỆN	
1	Hỗ trợ sản xuất giống lúa nguyên chủng và cây trồng khác	1-12
2	Hỗ trợ sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao tập trung	13-25
3	Hỗ trợ giống các vùng sản xuất lúa năng suất cao, chất lượng cao tập trung	26-39
4	Hỗ trợ công chi đạo, nghiệm thu, chi trả hỗ trợ sản xuất	40-43
5	Hỗ trợ mua gà, vịt giống bố mẹ hậu bị	44-51
6	Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi	52-57
7	Hỗ trợ chọn tạo nuôi giữ và phát triển đàn giống gà Hồ	58-66
8	Hỗ trợ kinh phí mua giống cá bố mẹ để bổ sung, thay thế đàn cá bố mẹ	67-72
9	Hỗ trợ sản xuất an toàn thực phẩm	73-81
10	Hỗ trợ tập trung tích tụ ruộng đất để sản xuất hàng hóa	82-85
11	Hỗ trợ các tổ chức cá nhân để xây dựng các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và chương trình OCOP	86-91
12	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà màng, nhà lưới, nhà kính có các dự án, phương án không nằm trong các vùng, khu nông nghiệp công nghệ cao	92-100
13	Hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm và bảo vệ môi trường sản xuất nông nghiệp	101-107
14	Hỗ trợ tiêu thụ nông sản	108-111
15	Hỗ trợ mua thiết bị lạnh và giá đỡ hàng chuyên dùng để bán nông sản	112-120
16	Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm	121-125
17	Hỗ trợ kinh phí dán tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp	126-134

Stt	Tên thủ tục hành chính	Trang
18	Hỗ trợ công tác tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm về nông nghiệp trong nước và quốc tế	135-137
19	Hỗ trợ xây dựng mô hình	138-148
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2020/NQ-HĐND NGÀY 17/7/2020	
1	Hỗ trợ lãi suất vay từ ngân hàng thương mại	149-154
2	Hỗ trợ tập trung đất đai	155-159
3	Hỗ trợ trang trại chăn nuôi	160-165